TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Thắng;

Ông Huỳnh Phước.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc D, sinh ngày 09/8/1993; Nơi cư trú: Số 197/34/5, đường D, khu vực 11, phường P, thành phố Cần Thơ (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Lý P, sinh ngày 20/4/1990; Nơi cư trú: Số 239/52/12, đường T, khu vực 11, phường P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Ngọc D trình bày:*

Vào năm 2009, bà Lê Ngọc D tự nguyện kết hôn với ông Lý P, có tổ chức lễ cưới nhưng đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35, ngày 21/02/2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả, không còn tiếng nói chung, ông Lý P thường dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2014

đến nay. Bà D nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa nên bà D yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung, trong thời gian chung sống, bà Lê Ngọc D và ông Lý P có 01 người con chung tên Lý H, giới tính: nam; sinh ngày 20/01/2010. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay do một mình bà D trực tiếp nuôi con. Đồng thời, yêu cầu ông Lý P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Ngọc D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lý P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông P không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ như sau:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn Lý P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do khi được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lý P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông P không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Lý P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc D và ông Lý P tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35, ngày 21/02/2011 nên quan hệ hôn nhân của bà D và ông P là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Ngọc D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong cuộc sống hôn nhân của bà D và ông P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông P còn dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến ông bà đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Từ đó cho thấy, hôn nhân của bà D và ông P không thể hàn gắn, ông bà không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, bà D và ông P đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Ngọc D được ly hôn với ông Lý P.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Lê Ngọc D và ông Lý P có 01 người con chung tên Lý H, giới tính: nam; sinh ngày 20/01/2010. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Lý P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi bà D và ông P không chung sống cùng nhau đến nay, con chung do bà D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà D nên việc bà D đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Ngọc D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Lê Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006546 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Lê Ngọc D đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí. Bị đơn ông Lý P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1, khoản 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc D được ly hôn với ông Lý P.

- Về con chung: Giao con chung tên Lý H, giới tính: nam; sinh ngày 20/01/2010 cho bà Lê Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bà Lê Ngọc D cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Lý P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lý P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Lê Ngọc D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006546 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Lê Ngọc D đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí.

- Bị đơn ông Lý P chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 5 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương